

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận Gò Vấp
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nguyễn Trãi
 Mã đơn vị: T03764106
 Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09b-CK/TSC

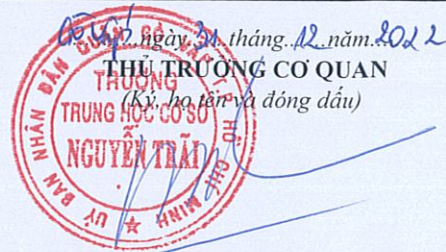
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2022

Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng(m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng)						Sử dụng khác	
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Giá trị quyền	11,467.80	108,989,971.20		11,467.80																
2	111/1203 Lê																				
2.1	Nhà cấp 3 - Số 111/1203 Lê Đức Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh									2011	9,634.60	53,475,433.75	33,694,743.23		9,634.60						

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký, họ tên)


 Nguyễn Thu Thủy



Nguyễn Hồng Đức

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận Gò Vấp

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nguyễn Trãi

Mã đơn vị: T03764106

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

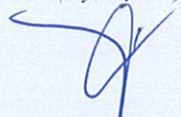
Mẫu 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2022

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây		3				56,700.00						
1	Trụ sở làm												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố		3				56,700.00						
	Tủ hấp cơm bán trú năm		1		Việt Nam	2022	35,100.00	Chào hàng cạnh tranh					
	Bộ cửa sắt kéo năm 2022		1		Việt Nam	2022	10,800.00	Mua sắm trực tiếp					
	Bộ cửa sắt kéo năm 2022		1		Việt Nam	2022	10,800.00	Mua sắm trực tiếp					
II	Tài sản giao												
1	Trụ sở làm												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố												
III	Tài sản đi												
1	Trụ sở làm												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố												
IV	Tài sản từ												
1	Trụ sở làm												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố												

Người lập biểu

(Ký, họ tên)


Nguyễn Thu Thủy


THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)
Nguyễn Hồng Đức

Trang 1/2

Ghi chú:

- Thời điểm được xác định là đã hoàn thành việc mua sắm tài sản là thời điểm hoàn thành việc chuyển giao tài sản, thanh toán và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản.
- Cột số 9: Ghi rõ hình thức mua sắm/thuê: Đấu thầu, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp.

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận Gò Vấp
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nguyễn Trãi
 Mã đơn vị: T03764106
 Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09c-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC NĂM
2022**

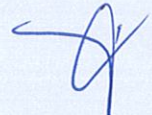
Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
			Nguyên giá		Giá trị còn lại		Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
			Tổng cộng	Trong đó									
				Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Ô tô												
II	Tài sản cố định khác	146	5,890,803.53	1,965,275.40	3,925,528.13	1,070,668.66							
	Tài sản trên 500 triệu	1	845,093.31	845,093.31		169,018.66							
1	Cổng trường + tường rào	1	845,093.31	845,093.31		169,018.66							
	Tài sản dưới 500 triệu	145	5,045,710.22	1,120,182.09	3,925,528.13	901,650.00							
1	Tượng đài danh nhân Nguyễn Trãi	1	335,000.00		335,000.00	67,000.00							
2	Nhà mái lá - 2018	1	38,000.00		38,000.00	19,000.00							
3	Nhà trạm bơm phòng cháy chữa cháy	1	40,312.60		40,312.60								
4	Sân khấu trước sảnh A Trường THCS Nguyễn Trãi năm 2022	1	85,000.00		85,000.00	76,500.00							
5	Mô hình học trải nghiệm sáng tạo Stem Vinaponic	1	499,563.00		499,563.00	249,781.50							
6	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14,892.00	14,892.00		8,935.20							
7	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14,892.00	14,892.00		8,935.20							
8	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14,892.00	14,892.00		8,935.20							
9	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14,892.00	14,892.00		8,935.20							
10	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14,892.00	14,892.00		8,935.20							
11	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14,892.00	14,892.00		8,935.20							
12	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14,892.00	14,892.00		8,935.20							
13	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14,892.00	14,892.00		8,935.20							
14	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14,892.00	14,892.00		8,935.20							
15	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14,892.00	14,892.00		8,935.20							
16	Thiết bị bảng thông minh	1	180,844.51		180,844.51								
17	Thiết bị bảng thông minh	1	180,844.51		180,844.51								
18	Hệ thống camera	1	88,450.00		88,450.00								
19	Máy lạnh Panasonic 2017	1	19,410.00		19,410.00	4,852.50							
20	Máy lạnh Panasonic 2017	1	19,210.00		19,210.00	4,802.50							
21	Máy lạnh DAIKIN	1	12,500.00		12,500.00								
22	Máy lạnh DAIKIN	1	12,500.00		12,500.00								
23	Bàn họp	1	10,450.00		10,450.00								
24	Bàn họp	1	15,481.28	15,481.28									
25	Bộ salon tiếp khách	1	12,901.07	12,901.07									
26	Tủ bán trú 2019	1	13,000.00		13,000.00	2,600.00							
27	Tủ bán trú 2019	1	13,000.00		13,000.00	2,600.00							
28	Tủ bán trú 2019	1	13,000.00		13,000.00	2,600.00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
			Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Trong đó									
				Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
		1	13,000.00		13,000.00	2,600.00							
29	Tủ bán trú 2019	1	12,180.00		12,180.00								
30	Quạt máy hơi nước Aquafontis 2012 - Năm 2018	1	12,180.00		12,180.00								
31	Quạt máy hơi nước Aquafontis 2012 - Năm 2018	1	703,929.91		703,929.91								
32	Mái che nắng sân trường	1	61,270.00		61,270.00								
33	Tủ hấp cơm	1	16,632.00		16,632.00								
34	Máy chiếu ảnh EPSON EB-S29	1	16,632.00		16,632.00								
35	Máy chiếu ảnh EPSON EB-S29	1	21,142.00		21,142.00								
36	Máy chiếu ảnh EPSON	1	16,632.00		16,632.00								
37	Máy chiếu ảnh EPSON EB-S29	1	42,108.00	42,108.00									
38	Máy chiếu	1	19,800.00		19,800.00								
39	Máy chiếu Panasonic	1	12,901.07	12,901.07									
40	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
41	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
42	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
43	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
44	Màn hình LCD	1	12,500.00		12,500.00								
45	Màn hình LCD 2017	1	12,901.07	12,901.07									
46	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
47	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
48	Màn hình LCD	1	13,490.40		13,490.40								
49	Tivi Sony 43W750D	1	12,901.07	12,901.07									
50	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
51	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
52	Màn hình LCD	1	13,490.40		13,490.40								
53	Tivi Sony 43W750D	1	12,901.07	12,901.07									
54	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
55	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
56	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
57	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
58	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
59	Màn hình LCD	1	10,000.00		10,000.00								
60	Màn hình LCD 2017	1	13,490.40		13,490.40								
61	Tivi Sony 43W750D	1	12,901.07	12,901.07									
62	Màn hình LCD	1	13,490.40		13,490.40								
63	Tivi Sony 43W750D	1	12,901.07	12,901.07									
64	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
65	Màn hình LCD	1	12,330.00		12,330.00	2,466.00							
66	Tivi LED Samsung UA55NU7090KXXV	1	12,901.07	12,901.07									
67	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
68	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
69	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
70	Màn hình LCD	1	11,890.00		11,890.00								
71	Màn hình LCD 2017	1											

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)			Mục đích sử dụng							
			Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
			Tổng cộng	Trong đó									
				Nguồn ngân sách									Nguồn khác
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
72	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
73	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
74	Màn hình LCD	1	12,901.07	12,901.07									
75	Thiết bị phòng Lab 48 chỗ	1	211,108.39	211,108.39									
76	Tivi Sony 43W750D	1	13,490.40		13,490.40								
77	Ôn áp Audivi	1	15,191.00	15,191.00									
78	Màn hình LCD 65inch- 2018	1	18,500.00		18,500.00								
79	Hệ thống âm thanh	1	95,040.00		95,040.00								
80	Hệ thống âm thanh	1	10,835.00		10,835.00								
81	Quạt Aquafontis 2017	1	11,600.00		11,600.00								
82	Quạt Aquafontis 2017	1	11,600.00		11,600.00								
83	Máy giặt LG-2017	1	17,600.00		17,600.00								
84	Hệ thống camera quan sát - 2019	1	78,000.00		78,000.00	39,000.00							
85	Tủ học sinh bán trú	1	11,660.00		11,660.00	1,457.50							
86	Tủ học sinh bán trú	1	11,660.00		11,660.00	1,457.50							
87	Tủ học sinh bán trú	1	11,660.00		11,660.00	1,457.50							
88	Tủ bán trú 2018	1	13,000.00		13,000.00	4,875.00							
89	Tủ bán trú 2017	1	13,200.00		13,200.00	3,300.00							
90	Tủ bán trú 2018	1	14,000.00		14,000.00	5,250.00							
91	Tủ học sinh bán trú	1	11,660.00		11,660.00	1,457.50							
92	Tủ bán trú 2017	1	13,200.00		13,200.00	3,300.00							
93	Tủ bán trú 2017	1	13,200.00		13,200.00	3,300.00							
94	Tủ bán trú 2018	1	14,000.00		14,000.00	5,250.00							
95	Tủ bán trú 2017	1	13,200.00		13,200.00	3,300.00							
96	Tủ bán trú 2018	1	14,000.00		14,000.00	5,250.00							
97	Tủ bán trú 2018	1	14,000.00		14,000.00	5,250.00							
98	Tủ học sinh bán trú	1	11,660.00		11,660.00	1,457.50							
99	Tủ bán trú 2017	1	14,000.00		14,000.00	3,500.00							
100	Tủ bán trú 2017	1	13,200.00		13,200.00	3,300.00							
101	Tủ bán trú 2018	1	14,000.00		14,000.00	5,250.00							
102	Tủ bán trú 2017	1	13,200.00		13,200.00	3,300.00							
103	Tủ bán trú 2018	1	13,000.00		13,000.00	4,875.00							
104	Tủ bán trú 2017	1	13,200.00		13,200.00	3,300.00							
105	Tủ bán trú 2017	1	12,000.00		12,000.00	3,000.00							
106	Tủ bán trú 2018	1	13,000.00		13,000.00	4,875.00							
107	Tủ học sinh bán trú	1	11,660.00		11,660.00	1,457.50							
108	Tủ bán trú 2017	1	13,200.00		13,200.00	3,300.00							
109	Tủ bán trú 2018	1	14,000.00		14,000.00	5,250.00							
110	Tủ học sinh bán trú	1	11,660.00		11,660.00	1,457.50							
111	Tủ học sinh bán trú	1	11,660.00		11,660.00	1,457.50							
112	Tủ bán trú 2017	1	12,000.00		12,000.00	3,000.00						Trang 3/8	
113	Tủ hồ sơ	1	10,230.00		10,230.00								
114	Tủ hộp cơm bán trú năm 2022	1	35,100.00		35,100.00	30,712.50							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng							
			Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
			Tổng cộng	Trong đó										
				Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
115	Mái che nắng kết cấu tôn sắt khu vực sân sau nhà thi đấu- 2018	1	50,000.00		50,000.00	18,750.00								
116	Màn che phòng hội trường - 2018	1	13,000.00		13,000.00	4,875.00								
117	Đàn Roland BK3-2017	1	12,800.00		12,800.00	3,200.00								
118	Đàn Roland BK3-2017	1	12,800.00		12,800.00	3,200.00								
119	Trụ bóng rổ tập luyện	1	18,765.21	18,765.21										
120	Bồn rửa tay học sinh	1	12,000.00		12,000.00	1,500.00								
121	Bồn rửa chén, khay, nồi inox -2018	1	22,000.00		22,000.00	8,250.00								
122	Tủ sấy chén	1	20,000.00		20,000.00	2,500.00								
123	Hệ thống máy nước nóng năng lượng mặt trời	1	16,350.00		16,350.00	4,087.50								
124	Máy xay thịt	1	27,000.00		27,000.00	3,375.00								
125	Tủ lạnh mát	1	12,590.00	12,590.00		1,573.75								
126	Bồn rửa 3 học inox	1	18,000.00	18,000.00		2,250.00								
127	Tủ cơm nấu Gas và điện	1	40,000.00	40,000.00		5,000.00								
128	Hệ thống hút khói	1	22,000.00	22,000.00		2,750.00								
129	Hệ thống dẫn ga 6 bình	1	16,000.00	16,000.00		2,000.00								
130	Bếp đôi công nghiệp	1	13,000.00	13,000.00		1,625.00								
131	Máy lát thịt	1	17,000.00	17,000.00		2,125.00								
132	Bồn rửa 2 học inox	1	13,000.00	13,000.00		1,625.00								
133	Bồn rửa chén, khay, nồi inox -2018	1	22,000.00		22,000.00	8,250.00								
134	Máy xay thịt	1	18,000.00	18,000.00		2,250.00								
135	Hàng rào sắt khu vực nhà kính - 2018	1	39,950.00		39,950.00	14,981.25								
136	Bảng thông tin tuyên truyền chữ chạy bằng đèn LED khu vực sân giữa -	1	50,000.00		50,000.00	25,000.00								
137	Hệ thống cáp, mái lưới che chống nắng sân đá banh phía sau nhà	1	59,961.00		59,961.00	29,980.50								
138	Trụ sắt	1	19,269.51	19,269.51										
139	Bộ cửa sắt kéo năm 2022	1	10,800.00	10,800.00		9,450.00								
140	Khung sắt sân khấu	1	96,918.80	96,918.80										
141	Bảng thông tin tuyên truyền chữ chạy bằng đèn LED khu vực cón	1	30,000.00		30,000.00	15,000.00								
142	Mái che nắng sân trường	1	227,827.60		227,827.60									
143	Bộ cửa sắt kéo năm 2022	1	10,800.00	10,800.00		9,450.00								
144	Mái vòm bằng bạt - 2018	1	82,800.00		82,800.00	31,050.00								
145	Phần mềm Euro talk	1	10,000.00		10,000.00									
	Tổng	146	5,890,803.53	1,965,275.40	3,925,528.13	1,070,668.66								

Người lập biểu
(Ký, họ tên)


Nguyễn Thu Thủy

Có thể lập ngày 19 tháng 11 năm 2022

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)
NGUYỄN TRẦN
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRUNG AN